

## GIẢI THÍCH PHẨM BẢY MƯƠI CHÍN: KHÉO THÔNG SUỐT

**KINH:** Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát khéo thông suốt các pháp tướng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Thí như người biến hóa không làm dâm, nộ, si; không làm sắc cho đến không làm pháp trong, pháp ngoài, không làm các kiết sử phiền não, không làm pháp hữu lậu, vô lậu, không làm pháp thế gian, xuất thế gian, không làm pháp hữu vi, vô vi, cũng không có thánh quả. Bồ-tát cũng như vậy, không có các việc ấy cũng không phân biệt pháp ấy, ấy gọi là khéo thông suốt các pháp tướng.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Người biến hóa làm sao tu đạo?

Phật dạy: Hóa nhân tu đạo không nhớ không sạch, cũng không ở trong năm đường sinh tử. Nay Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, người của Phật biến hóa thật sự có căn bản, có nhớ có sạch chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Thưa không. Người của Phật biến hóa không có căn bản thật sự, cũng không có nhớ có sạch, cũng không ở trong năm đường sinh tử.

Phật dạy: Đúng vậy, Tu-bồ-đề! Bồ-tát khéo thông suốt các pháp tính cũng như vậy.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Hết thấy sắc như hóa chăng, hết thấy thọ, tưởng, hành, thức như hóa chăng?

Phật dạy: Hết thấy sắc như hóa, hết thấy thọ, tưởng, hành, thức như hóa.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thấy sắc như hóa, hết thấy thọ, tưởng, hành, thức như hóa, hết thấy pháp như hóa, thì người biến hóa không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không có nhớ sạch, không có năm đường sinh tử, cũng không có chỗ giải thoát, vậy Bồ-tát có công dụng gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, Bồ-tát khi xưa tu Bồ-tát đạo thấy có chúng sinh từ trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời được giải thoát chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Không, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Bồ-tát không thấy chúng sinh từ ba cõi được giải thoát. Vì sao? Vì Bồ-tát thấy, biết hết thấy pháp như huyễn, như hóa.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát ấy biết hết thấy pháp như huyễn như hóa, vậy thì vì việc gì nên Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật, bốn thiền cho đến đại từ đại bi, nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu chúng sinh?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu chúng sinh tự biết các pháp như huyễn như

hóa thì Bồ-tát không bao giờ trải qua vô số kiếp vì chúng sinh mà hành Bồ-tát đạo. Song vì chúng sinh tự mình không biết các pháp như huyễn như hóa, thế nên Bồ-tát trải qua vô lượng vô số kiếp hành sáu Ba-la-mật, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật và được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thủy pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như sóng nắng, như huyễn, như hóa, thì chúng sinh ở chỗ nào mà Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật để kéo chúng sinh ra?

Phật dạy: Chúng sinh chỉ ở trong ước tưởng phân biệt danh tướng hư vọng, thế nên Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, từ trong danh tướng hư vọng kéo chúng sinh ra.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Sao gọi là danh, sao gọi là tướng?

Phật dạy: Vì danh ấy chỉ là miễn cưỡng thi thiết, giả dối gọi đây là sắc thọ, tướng, hành, thức; đây là trai, gái, lớn, nhỏ, địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, người, trời, hữu vi, vô vi, quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật, đây là Phật. Nay Tu-bồ-đề! Hết thủy pháp hòa hợp đều là giả đặt tên, do tên mà thủ lấy tướng pháp nên gọi là tên. Hết thủy pháp hữu vi chỉ có danh và tướng. Phạm phu ngu si đối với danh tướng sinh tâm chấp trước, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật do sức phương tiện nên dạy chúng sinh khiến xa lìa danh tự, nói rằng: Các chúng sinh, tên ấy chỉ có tên suông, chỉ hiện ra trong ước tưởng phân biệt hư vọng, các người chớ đắm trước ước tưởng hư vọng, việc ấy gốc ngọn đều không có, vì tự tính Không, nên người trí không chấp trước. Như vậy, Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, do sức phương tiện mà vì chúng sinh thuyết pháp, ấy gọi là danh.

Thế nào là tướng? Nay Tu-bồ-đề! Có hai tướng, là chỗ chấp trước của kẻ phạm phu. Hai tướng ấy là tướng sắc và tướng vô sắc.

Thế nào gọi là tướng sắc? Đó là các sắc hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, đều là không, đối với pháp không ấy tâm ước tưởng phân biệt chấp trước, ấy gọi là tướng sắc.

Thế nào là tướng vô sắc? Là đối các pháp vô sắc, ước tưởng phân biệt, vì tâm thủ tướng chấp trước nên sinh ra phiền não, ấy gọi là tướng vô sắc. Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật do sức phương tiện nên dạy chúng sinh xa lìa tướng ấy, đưa vào pháp vô tướng, khiến không rơi vào hai pháp là tướng và vô tướng. Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật dạy chúng sinh xa lìa tướng, khiến an trú trong tính vô tướng.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thủy pháp chỉ có danh và tướng, làm sao Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật có thể tự mình lợi ích, cũng dạy người khiến được lợi ích? Làm sao Bồ-tát đầy đủ

các địa vị, từ một địa đến một địa và giáo hóa chúng sinh khiến được ba thừa?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu pháp căn bản chắc chắn có, chẳng phải chỉ danh tướng, thì Bồ-tát khi tu Bát-nhã không thể tự mình làm ích lợi, cũng không thể làm ích lợi người khác. Nhưng vì các pháp không có căn bản thật sự mà chỉ có danh tướng, thế nên Bồ-tát khi hành Bát-nhã có thể đầy đủ Thiền Ba-la-mật, vì vô tướng, cho đến Thí Ba-la-mật, vì vô tướng. Đầy đủ bốn Thiền Ba-la-mật vì vô tướng, cho đến bốn định vô sắc, vì vô tướng. Đầy đủ bốn niệm xứ Ba-la-mật cho đến tám phần thánh đạo Ba-la-mật, vì vô tướng. Đầy đủ nội không Ba-la-mật cho đến vô pháp hữu pháp không Ba-la-mật, vì vô tướng. Đầy đủ tám bội xả cho đến mười tám pháp không chung Ba-la-mật, vì vô tướng. Bồ-tát ấy vì vô tướng nên tự đầy đủ các thiện pháp, cũng dạy người khác khiến đầy đủ thiện pháp, vì vô tướng.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu các pháp tướng mảy may thật có thì Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không thể biết các pháp vô tướng, không có ức niệm để được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và giáo hóa chúng sinh khiến được pháp vô lậu. Vì sao? Vì hết thấy pháp vô lậu, vô tướng không có ức niệm. Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật do pháp vô lậu làm lợi ích chúng sinh.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thấy pháp vô tướng không có ức niệm, làm sao kể đó là pháp Thanh văn, là pháp Bích-chi Phật, là pháp Bồ-tát, là pháp Phật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao? Pháp vô tướng với pháp Thanh văn khác nhau chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Pháp vô tướng với pháp Bích-chi Phật, pháp Bồ-tát, Phật pháp khác nhau chăng?

Thưa không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Tu-bồ-đề: Pháp Vô tướng tức là quả Tu-đà-hoàn cho đến tức là pháp Bồ-tát, Phật pháp.

Tu-bồ-đề thưa: Đúng vậy, bạch Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Do nhân duyên ấy nên biết hết thấy pháp đều là vô tướng. Bồ-tát học hết thấy pháp vô tướng ấy được tăng ích thiện pháp, là sáu Ba-la-mật, bốn thiền cho đến mười tám pháp không chung. Vì sao? Vì Bồ-tát không cho pháp khác là cốt yếu như ba môn giải thoát. Vì sao? Vì hết thấy thiện pháp đều vào trong ba môn giải thoát. Vì sao? Vì hết thấy pháp tự tướng là không, là môn giải thoát; hết thấy pháp vô tướng, là môn Vô tướng giải thoát; hết thấy pháp không có tướng khởi tác là môn Vô tác giải thoát. Nếu Bồ-tát học ba môn giải thoát, khi ấy có thể học tướng năm uẩn, tướng mười hai nhập, tướng mười tám giới, bốn thánh đế, mười hai nhân duyên; có thể học nội không, ngoại không

cho đến vô pháp hữu pháp không; có thể học sáu Ba-la-mật, bốn niệm xử cho đến tám phần thánh đạo; có thể học mười lực của Phật cho đến mười tám pháp không chung.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Làm sao Bồ-tát hành Bát-nhã mà có thể học tướng năm thọ uẩn?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát hành Bát-nhã biết tướng sắc, biết sự sanh diệt của sắc, biết như của sắc. Làm sao biết tướng sắc? Là biết sắc rốt ráo không, bên trong từng phần khác nhau, hư dối không thật. Thí như bọt nước không kiên cố, ấy là biết tướng sắc.

Thế nào là biết sự sinh diệt của sắc? Khi sắc sinh không từ đâu đến, khi diệt không đi đến đâu. Nếu không đến không đi, ấy là biết tướng sinh diệt của sắc.

Thế nào là biết như của sắc? Biết như của sắc không sinh, không diệt, không đến, không đi, không thêm, không bớt, không nhớ, không sạch; ấy là biết như của sắc. Nay Tu-bồ-đề! Như, là như thật không hư dối; như trước, sau, ở giữa cũng vậy, thường không đổi khác, ấy là biết như của sắc.

Thế nào là biết tướng của thọ? Thế nào là biết sự sinh diệt của thọ? Thế nào là biết như của thọ? Bồ-tát biết các thọ như bong bóng nước, khởi lên liền diệt, ấy là biết tướng thọ. Biết thọ sinh diệt là thọ ấy không từ đâu đến, đi không đi đến đâu; ấy là biết sự sinh diệt của thọ. Biết như của thọ là như ấy không sinh, không diệt, không đến, không đi, không thêm, không bớt, không nhớ, không sạch; ấy là biết như của thọ.

Thế nào là biết tướng của tưởng? Thế nào là biết sự sinh diệt của tướng? Thế nào là biết như của tướng? Biết tướng của tướng là tướng ấy như sóng nước, tướng sóng nước ấy không thể có được, mà vọng sinh tướng nước, ấy là biết tướng. Biết sự sinh diệt của tướng là, tướng ấy không từ đâu đến, không đi đến đâu; ấy là biết sự sinh diệt của tướng. Biết như của tướng là các như của tướng không sinh, không diệt, không đến, không đi, không thêm, không bớt, không nhớ, không sạch, không chuyển đổi đối với thật tướng.

Thế nào là biết tướng của hành? Thế nào là biết sự sinh diệt của hành? Thế nào là biết như của hành? Biết tướng của hành là, hành như cây chuối, trừ bỏ mỗi bẹ không tìm thấy lõi cứng, ấy là biết tướng hành. Biết hành sinh diệt là các hành sinh không từ đâu đến, không đi về đâu, ấy là biết hành sinh diệt. Biết hành như là các hành không sinh, không diệt, không đến, không đi, không thêm, không bớt, không nhớ, không sạch; ấy là biết hành như.

Thế nào là biết tướng của thức? Thế nào là biết sự sinh diệt của thức? Thế nào là biết như của thức? Biết tướng thức là, như huyền sư huyền làm ra bốn thứ binh, không có thật; thức cũng như vậy. Biết sự sinh diệt của thức là, khi thức sinh ra không từ đâu đến, khi thức diệt

không đi về đâu; ấy là biết sự sinh diệt của thức. Biết như của thức là biết thức không sinh, không diệt, không đến, không đi, không thêm, không bớt, không nhớ, không sạch; ấy là biết như của thức.

Thế nào là biết các nhập? Biết mắt, tính mắt không, cho đến ý, tính ý không; sắc, tính sắc không, cho đến pháp, tính pháp không.

Thế nào là biết mười tám giới? Là biết mắt, giới hạn mắt không; sắc, giới hạn sắc không; nhãn thức, giới hạn nhãn thức không, cho đến giới hạn ý thức cũng như vậy.

Thế nào là biết bốn thánh đế? Khi biết Khổ thánh đế, xa lìa hai pháp, biết Khổ đế không hai không khác, ấy gọi là Khổ thánh đế; Tập, Diệt, Đạo thánh đế cũng như vậy.

Thế nào là biết như của khổ? Khổ thánh đế tức là như, như tức là Khổ thánh đế, Tập, Diệt, Đạo thánh đế cũng như vậy.

Thế nào là biết mười hai nhân duyên? Biết tướng mười hai nhân duyên chẳng sinh, ấy gọi là biết mười hai nhân duyên.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, mỗi mỗi phân biệt biết các pháp, như vậy há không lấy tính sắc phá hoại tính pháp, cho đến lấy tính trí Nhất thiết chủng phá hoại tính pháp ư?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu ngoài pháp tính còn có pháp thì có thể hoại pháp tính, nhưng ngoài pháp tính Không có pháp gì có thể có được, thế nên không phá hoại. Vì sao? Vì Phật và đệ tử Phật biết ngoài pháp tính Không có pháp có thể có được, nên không nói ngoài pháp tính có pháp. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật nên học pháp tính.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát nếu học pháp tính là không có học gì chẳng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát học pháp tính thì học hết thấy pháp. Vì sao? Vì hết thấy pháp tức là pháp tính!

Bạch đức Thế Tôn! Do nhân duyên gì nên hết thấy pháp tức là pháp tính?

Phật dạy: Hết thấy pháp đều vào trong tính vô tướng, vô vi. Vì nhân duyên ấy nên học pháp tính thì học hết thấy pháp.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thấy pháp tức là pháp tính, cơ gì Bồ-tát còn học Bát-nhã Ba-la-mật cho đến Thí Ba-la-mật? Cơ gì Bồ-tát còn học Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên; còn học từ bi hỉ xả; còn học Không-vô-biên xứ, cho đến Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng xứ; còn học bốn niệm xứ, cho đến tám phần thánh đạo; còn học môn Không, Vô tướng, Vô tác giải thoát; còn học tám bội xả, định chín thứ lớp, mười lực của Phật, cho đến mười tám pháp không chung; còn học sáu thần thông; còn học ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình; còn học sinh vào dòng lớn Sát-lợi, dòng lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ; còn học sinh vào cõi

trời Tứ thiên vương, trời Ba mươi ba cho đến trời Tha hóa tự tại; còn học sinh vào cõi trời Phạm thiên vương, cõi trời Quang âm, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Vô tướng, trời Tịnh cư; còn học sinh Vô biên xứ cho đến sinh Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng xứ; còn học địa sơ phát tâm, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục, đệ thất, đệ bát, đệ cửu, đệ thập địa, còn học Thanh văn, Bích-chi Phật, Bồ-tát pháp vị; còn học thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật, còn học các môn Đà-la-ni; còn học vì vui thuyết pháp; còn học Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; học rồi được trí Nhất thiết chủng biết hết thấy pháp? Bạch đức Thế Tôn! Trong pháp tính của các pháp không có các phân biệt ấy? Bạch đức Thế Tôn! Há không có Bồ-tát đọa trong phi đạo? Vì sao? Vì trong pháp tính Không có phân biệt như vậy! Trong pháp tính, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; pháp tính cũng không xa lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức: Sắc tức là pháp tính, pháp tính tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức, cũng như vậy; hết thấy pháp cũng như vậy?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông nói! Sắc tức là pháp tính; thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp tính. Bồ-tát khi tu Bát-nhã, nếu ngoài pháp tính thấy có pháp, thế là không cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát khi hành Bát-nhã, biết hết thấy pháp tính tức là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì thế nên Bồ-tát khi hành Bát-nhã biết hết thấy pháp tức là pháp tính rồi, đem pháp không có danh tướng, dùng danh tướng để nói, đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến đó là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; thí như huyễn sư hoặc đệ tử huyễn sư, đứng ở chỗ nhiều người huyễn làm ra các hình sắc trai gái, voi ngựa, vườn rừng trang nghiêm và các quán xá, suối chảy, ao tắm, y phục, đồ nằm, hương hoa, anh lạc, uống ăn; làm các kỹ nhạc để làm vui cho mọi người. Lại huyễn làm ra người dạy khiến bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, tu trí tuệ. Lại huyễn làm ra dòng lớn Sát-lợi, dòng lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ, cõi trời Tứ thiên vương, núi Tu-di, cõi trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại để chỉ cho người xem. Lại huyễn làm trời Phạm chúng cho đến trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng. Lại huyễn làm ra Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi Phật, huyễn làm ra Bồ-tát, từ khi mới phát tâm tu bố thí, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật, hành sơ địa cho đến hành đệ thập địa, vào địa vị Bồ-tát, thần thông dạo chơi, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật; dạo qua các thiên, giải thoát, tam-muội; tu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung, đại từ đại bi; đầy đủ thân Phật ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình để

chỉ cho mọi người thấy. Đối với các hình sắc ấy, người vô trí xem khen chưa từng có, cho người ấy đa năng, khéo làm ra đủ mọi việc để làm vui cho mọi người. Nhưng người có trí xem thấy, suy nghĩ rằng chưa từng có việc đó, việc đó không có thật mà đem các vật không có sở hữu để làm vui cho mọi người, hiện ra có hình tướng, không có sự mà hiện ra sự tướng, không có mà hiện ra tướng có. Như vậy, Bồ-tát không thấy lìa ngoài pháp tính có pháp hành Bát-nhã, dùng sức phương tiện, nên tuy chúng sinh không thể có được mà tự mình bố thí, cũng dạy người bố thí, tán thán pháp bố thí, hoan hỷ tán thán người hành bố thí; tự mình trì giới cũng dạy người trì giới; tự mình nhẫn nhục, cũng dạy người nhẫn nhục; tự mình tinh tấn, cũng dạy người tinh tấn; tự mình hành thiền, cũng dạy người hành thiền; tự mình tu trí tuệ, cũng dạy người tu trí tuệ, tán thán pháp trí tuệ, hoan hỷ tán thán người tu trí tuệ; tự mình tu mười thiện, cũng dạy người tu mười thiện, tán thán pháp tu mười thiện, hoan hỷ tán thán người tu mười thiện; tự mình tu năm giới, cũng dạy người tu năm giới, tán thán pháp năm giới, hoan hỷ tán thán người thọ trì năm giới; tự mình thọ tám trai giới cũng dạy người thọ tám trai giới, tán thán pháp thọ tám trai giới, hoan hỷ tán thán người thọ tám trai giới; tự mình tu Sơ thiền cho đến đệ Tứ thiền, tự mình tu từ, bi, hỷ, xả, tự mình tu Không vô biên xứ cho đến Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng xứ, cũng dạy người khác tu; tự mình tu bốn niệm xứ cho đến tám phần thánh đạo, ba môn giải thoát, mười lực của Phật cho đến mười tám pháp không chung, cũng dạy người tu mười tám pháp không chung, tán thán mười tám pháp không chung, hoan hỷ tán thán người tu mười tám pháp không chung. Nay Tu-Bồ-đề! Nếu pháp tính trước, sau, giữa có sai khác, thì Bồ-tát ấy không thể dùng sức phương tiện chỉ bày pháp tính, thành tựu tuệ giác cho chúng sinh. Vì pháp tính trước, sau, giữa không khác biệt nên Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì lợi ích chúng sinh mà hành đạo Bồ-tát.

**LUẬN:** Hỏi: Trong mỗi phẩm Phật đã dạy thông suốt các pháp tướng, sao nay Tu-bồ-đề còn hỏi lại?

Đáp: Vì Bát-nhã không có tướng nhất định, không có ngôn thuyết, tuy hỏi mãi vẫn chưa đủ, thế nên còn hỏi. Thí như trâu nghe tuy lớn mà vẫn bú sữa ngon của mẹ hiền không ngưng; Phật đại từ bi giống như mẹ hiền, Bát-nhã như sữa ngon, Tu-bồ-đề như trâu nghe, tuy thường nghe các pháp tướng mà vẫn chưa nhàm đủ.

Lại nữa, chỉ có Nhất thiết trí của Phật mới có thể thông suốt thật tướng các pháp, những người khác tuy thông mà không thể rốt ráo, thế nên hỏi: Các Bồ-tát chưa làm Phật, làm sao có thể thông suốt?

Phật lấy ví dụ đáp: Thí như người huyễn hóa không có ba độc và các phiền não kiết sử, không có tâm tâm số pháp, không nhiếp thuộc vào pháp trong, pháp ngoài, hữu lậu, vô lậu; không rơi vào pháp phạm phu, cũng không ở vào thánh quả thì không được nói đó là Tu-đà-hoàn v.v... Nhưng người biến hóa ấy làm phát sinh tâm thiện ác của người khác, những việc biến hóa đều làm thành tự. Người biến hóa ấy thật không như không sạch, không nhiếp vào sáu đường, thân Bồ-tát cũng như vậy, không có các phiền não, ba độc, biết tâm tâm số pháp ấy đều là do nhân duyên hư vọng điên đảo sinh ra, nên không tin, không đi theo. Hành được như vậy, ấy là khéo thông suốt thật tướng các pháp.

Khi ấy Tu-bồ-đề tuy khéo biết về Không, vì quý kính, tôn trọng Phật pháp, không thể hạn lượng được pháp Phật, nên hỏi Phật: Hết thấy sắc pháp đều không, như biến hóa chăng?

Phật đáp: Hết thấy sắc pháp đều như biến hóa. Ông vì quý trọng Phật nên không dám nói là không, Ta vì Nhất thiết trí nên có thể nói các pháp là không. Như những người khác quý sức sư tử, còn chính tự sư tử không quý sức mình.

Bấy giờ Tu-bồ-đề thưa: Nếu hết thấy pháp rốt ráo không, đều như huyễn hóa, có gì Phật mỗi mỗi tán thán công đức Bồ-tát? Nhân nơi Bồ-tát mà dứt ba đường ác, có thể kéo chúng sinh ra khỏi để khiến được Niết-bàn?

Phật hỏi ngược lại Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, Bồ-tát khi xưa tu Bồ-tát đạo, thấy chắc chắn có chúng sinh từ trong năm đường kéo ra chăng?

Tu-bồ-đề thưa: Không.

Phật hứa khả ý ấy rằng: Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì khi Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn thì biết, thấy hết thấy pháp như huyễn như hóa.

Tu-bồ-đề thưa: Nếu như vậy, Bồ-tát vì việc gì nên tu sáu Ba-la-mật?

Phật dạy: Nếu Bồ-tát tự biết các pháp là không, như huyễn như mộng, thì Bồ-tát không dụng công phu.

Lại, nếu các pháp chắc chắn là tướng không thì Bồ-tát cũng không dụng công phu. Nhưng nay các pháp chẳng phải thật, chẳng phải không, vượt qua đường ngôn ngữ, tướng rốt ráo tịch diệt. Vì chúng sinh không biết việc ấy nên sinh tâm chấp tôi, ta, khởi lên nghiệp tội ác chịu vô lượng khổ. Thế nên Bồ-tát biết thật tướng các pháp, sinh tâm đại bi. Như người trưởng giả có con mù mắt, sợ uống nhầm thuốc độc, người trưởng



giả biết nó chắc chắn chết, dùng mọi phương tiện ngăn khiến dừng uống. Bồ-tát cũng như vậy, thấy chúng sinh vì vô minh điên đảo tối mù uống nhầm ba độc nên Bồ-tát sinh tâm đại bi, trải qua vô lượng vô số kiếp tu sáu Ba-la-mật, nghiêm tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh. Tu-bồ-đề nghe xong lại bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thủy pháp là không, không có căn bản, như mộng như huyễn, vậy chúng sinh ở chỗ nào mà Bồ-tát kéo ra? Ý Tu-bồ-đề muốn hỏi: Như người chìm trong bùn sâu mà được kéo ra.

Phật đáp: Chúng sinh chỉ ở trong ức tướng phân biệt theo danh tướng hư vọng. Ý Phật muốn nói, trong hết thủy pháp không có thật tướng quyết định, chỉ vì chúng sinh phân biệt hư dối nên chấp trước; như người ở trong chỗ tối, thấy vật giống người cho là người thật, sinh tâm sợ hãi. Lại như chó dữ trông xuống giếng tự sửa bóng mình, trong nước không có chó, chỉ có tướng nó mà sinh tâm dữ, bị sa xuống giếng mà chết. Chúng sinh cũng như vậy bốn đại hòa hợp gọi là thân, nhân duyên sinh ra thức; thức tâm hòa hợp linh động thành ngôn ngữ, phạm phu nơi đó khởi lên tướng người rồi sinh ưa, sinh ghét, khởi lên tội nghiệp, bị đọa vào ba đường ác. Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, thương xót chúng sinh, dùng mỗi mỗi nhân duyên giáo hóa, khiến biết pháp là không mà kéo ra khỏi. Nói rằng: Pháp ấy rốt ráo không, không có sở hữu, vì chúng sinh điên đảo hư vọng nên thấy in tuồng như có, như hóa, như huyễn, như thành Càn-thát-bà, không có sự thật chỉ đối gạt mắt người.

Lại, hết thủy pháp chỉ do danh tự hòa hợp bèn có các tên gọi khác như: Đầu, chân, bụng, lưng hòa hợp nên giả gọi là thân; như tóc, mắt, tai mũi, miệng, da, xương hòa hợp nên giả gọi là đầu. Các lông hòa hợp nên giả gọi là tóc; từng phần hòa hợp nên giả gọi là lông; các vi trần hòa hợp nên giả gọi là phần lông; các phần hòa hợp nên giả gọi là vi trần.

Hỏi: Vi trần là vật nhỏ nhất không thể phân chia cho nên không có hòa hợp; đó là pháp cố định. Thế nên không được nói hết thủy đều không, không có định pháp?

Đáp: Nếu vi trần là sắc thì phải có phần lượng. Vì sao? Vì hết thủy sắc đều ở trong hư không, đều có mười phương hướng? Nếu vi trần là sắc thì có mười phần; nếu có mười phần thì sao gọi là rất nhỏ? Nếu như ông nói vi trần không có phần lượng, thì nó không phải sắc. Vì sao? Vì nó ra ngoài tướng sắc!

Lại, sắc là thứ năm căn biết được; nếu vi trần không phải do năm căn biết được, thì làm sao biết đó là sắc? Thế nên vi trần chỉ có tên sông, sắc thô của mắt thấy còn có thể phá làm cho không, hướng gì vi

trần không thể thấy, không thể chạm!

Hỏi: Vì vi trần rất nhỏ nên nắm căn không thể thấy được; Thánh nhân được thiên nhãn thì thấy?

Đáp: Thiên nhãn tuy thấy nhỏ mà nó cũng là sắc tướng nên có thì phải có phần lượng; nếu không có phần lượng thì chẳng phải sắc? Chẳng phải sắc thì thiên nhãn không thấy! Vì thế nên thiên nhãn cũng thấy một cách hư vọng; thế nên thánh nhân dùng tuệ nhãn quán thế gian thì đặc đạo. Vi trần như trước nói, chỉ có danh, không có thật; vì vi trần không có, nên các pháp giả danh hòa hợp, lại có tên giả, không có thật tướng nhất định. Nhưng chúng sinh vọng sinh tham trước, vì tham dục, sân giận nên khởi lên ác nghiệp, trải qua vô lượng vô số kiếp chịu khổ trong ba đường ác. Nếu các pháp thật có định tướng cũng còn không nên khởi tham dục, sân giận, huống gì các pháp hư dối không thật. Nếu bỏ được danh tướng hư dối, không tham trước pháp Không, thì thọ Niết-bàn thường vui.

Hỏi: Danh và tướng có gì sai khác?

Đáp: Danh là danh từ chỉ các vật, như danh từ chỉ vật nóng gọi là lửa. Tướng là như thấy khói biết là tướng lửa; nóng là thể của lửa.

Lại như nắm uẩn hòa hợp có trai, gái, đó là danh; có thân hình, dung mạo có thể phân biệt trai, gái, đó là tướng; vì thấy tướng ấy nên gọi tên ấy là trai, là gái.

Hỏi: Nếu như vậy, danh và tướng không khác nhau. Vì sao? Vì thấy tướng nên biết danh; biết danh nên biết tướng?

Đáp: Ông không hiểu lời tôi nói ư? Trước thấy tướng trai, gái, vậy sau mới gọi là trai, gái. Tướng là gốc, danh là ngọn.

Lại như người mắt thấy sắc, riêng lấy tướng đẹp sinh ra tham đắm; đối với người khác thì không vậy, vì người kia sinh tâm nhiễm đắm; ấy gọi là tướng.

Lại nữa, trong đây Phật tự phân biệt danh tướng: Danh là giả danh, do danh thủ lấy pháp, như trong Kinh này nói rộng.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu hết thấy pháp chỉ có danh và tướng thì làm sao Bồ-tát lợi mình lợi người?

Phật dạy: Nếu các pháp chắc chắn có căn bản thì Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không thể lợi mình lợi người. Vì sao? Vì nếu các pháp thật có tính nhất định tức là không sinh. Vì sao? Vì tính nó trước đã chắc chắn có rồi. Nếu pháp từ nhân duyên hòa hợp sinh tức là không có tính nhất định! Nếu tính chắc chắn có thì không cần nhân duyên hòa hợp; nếu như vậy thì không sinh; không sinh nên không diệt; không diệt

nên không có tội phước! Vì biết các pháp vô thường nên mới bỏ tội, tu phước; nếu thường thì không trói, không mở, không có thể gian, không có Niết-bàn. Thế nên Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu pháp chắc chắn có, chẳng phải chỉ danh tướng, thì Bồ-tát không hành Bát-nhã lợi mình lợi người, không hành thiên định lợi mình, lợi người, vì vô tướng. Bồ-tát tự mình đầy đủ thiện pháp, cũng lấy thiện pháp làm lợi ích chúng sinh, bởi vì vô tướng. Nay Tu-bồ-đề! Nếu các pháp thật có như mảy lông, thì Bồ-tát khi ngồi đạo tràng không thể quán hết thấy pháp không, vô tướng, không có sở hữu thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không thể đem pháp ấy làm lợi ích chúng sinh. Vì sao? Vì khi Bồ-tát ngồi đạo tràng, quán hết thấy pháp đệ nhất chân thật; nếu còn tí sai lầm thì không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không thể vì chúng sinh nói pháp ấy là không, không có tự tướng. Vì sao? Vì nếu pháp chắc chắn có, cố sao Phật lại đối chúng sinh nói rằng, hết thấy pháp vô lậu không có tướng, không có nhớ nghĩ?

Hỏi: Trong bốn đế, ba đế đều có tướng là khổ đế thì có tướng khổ, tập đế thì có tướng tập, đạo đế thì có tướng đạo, chỉ diệt đế là không có tướng, song cũng có nhớ nghĩ, đó là Niết-bàn vô tướng? Vậy cố sao Phật nói hết thấy pháp vô lậu, không có tướng?

Đáp: Pháp Đại thừa và pháp Thanh văn khác nhau. Trong pháp Đại thừa nói hết thấy pháp vô lậu không có tướng, không có nhớ nghĩ. Lại nữa, có tướng, có nhớ nghĩ đều là hư dối không thật; nếu hư dối không thật, tức là phiền não, lậu hoặc, làm sao là vô lậu được?

Lại nữa, ba đế ấy đều theo diệt đế, thấy khổ liền bỏ, thấy tập liền dứt, không nói thật chắc chắn có; thấy đạo vì đi đến diệt nên cũng không trú trong đạo; diệt tận là trú, pháp diệt tận ấy không có tướng, không có duyên, làm sao có nhớ nghĩ? Nhớ nghĩ đều là duyên theo tướng mà chấp trước pháp; thế nên pháp vô lậu đều không có tướng, không có nhớ nghĩ.

Ý Tu-bồ-đề, nếu pháp vô lậu là đệ nhất chân thật, không có tướng, không có nhớ nghĩ, thì hết thấy pháp tính cũng nên không có tướng, không có nhớ nghĩ? Chỉ vì phạm phu nhớ nghĩ nên không có tướng, không có nhớ nghĩ; thế nên hỏi Phật: Nếu hết thấy pháp không có tướng, không có nhớ nghĩ, làm sao kể đó là pháp Thanh văn, đó là pháp Bích-chi Phật, đó là pháp Bồ-tát, đó là pháp Phật?

Phật hỏi ngược lại Tu-bồ-đề: Pháp ba thừa với pháp vô tướng khác nhau chẳng?

Tu-bồ-đề thưa: Các phiền não diệt tức là đoạn; đoạn tức là pháp vô

vì và biết đạo diệt đế tức là vô lậu vô tướng; thế nên nói pháp ba thừa không khác với pháp vô tướng.

Phật lại hỏi: Tu-đà-hoàn cho đến Phật tức là pháp vô tướng ư?

Đáp: Thưa, phải. Vì nhân duyên ấy nên biết hết thấy pháp đều là vô tướng.

Phật bảo: Nếu vô tướng, làm sao ông nạn hỏi có các đạo quả? Chính vì vô tướng nên có đạo ba thừa. Nếu Bồ-tát học được pháp vô tướng như vậy thì có thể tăng ích các thiện pháp, đó là sáu Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung. Trong đây Phật tự nói các nhân duyên: Bồ-tát chỉ trú trong ba môn giải thoát, không cho các pháp làm chủ yếu, vì ba môn giải thoát là pháp thật, còn các pháp bốn niệm xứ v.v... tuy thật mà đều là phương tiện nói. Ba môn giải thoát gần với Niết-bàn, cũng có thể thu nhiếp hết thấy thiện pháp thật. Thế nên Phật bảo các Bồ-tát nên học.

Hỏi: Nếu Bồ-tát học ba môn giải thoát ấy tức là học năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới. Ba môn giải thoát đều không, không có tướng, không có phân biệt; còn năm uẩn ấy đều có tướng, có phân biệt, làm sao Bồ-tát học ba môn giải thoát nên học đủ các pháp khác?

Đáp: Bồ-tát học ba môn giải thoát ấy thì ra khỏi ba cõi, dứt hết ba lậu, nên đối với các pháp được trí tuệ chân thật, không có điều gì không thông suốt. Đối với năm uẩn từ trước lại đây đều hành theo hư vọng, tà vạy, nay được ba môn giải thoát này nên thông suốt đúng đắn. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Khi Bồ-tát hành ba môn giải thoát vô tướng ấy, biết sắc sinh, biết sắc diệt, biết sắc như, cho đến biết thức cũng như vậy, như trong Kinh đây nói rộng.

Tu-bồ-đề hỏi: Như lời Phật dạy, Bồ-tát biết các tướng sắc: Biết sự sinh của sắc, biết sự diệt của sắc, biết như của sắc v.v... Nếu phân biệt như vậy, há đem tính vô sắc phá hoại pháp tính ư?

Phật dạy: Nếu có pháp ra ngoài pháp tính thì sắc tính có thể hoại pháp tính. Nhưng hết thấy thật tướng các pháp gọi là sắc tính; thế nên hết thấy tính đều vào trong pháp tính, thật tướng của sắc tính tức là pháp tính, đồng một tính, làm sao sắc tính có thể phá hoại pháp tính? Phật lại nói nhân duyên: Chư Phật, Hiền Thánh không thấy ra ngoài pháp tính còn có pháp, vì không thể được nên không nói. Chư Phật, Hiền Thánh rất đáng tin, nên Bồ-tát nên học pháp tính như vậy.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu Bồ-tát học pháp tính là không có học gì. Vì sao? Vì pháp tính Không có tính?

Phật đáp: Pháp tính Không có tính, nếu Bồ-tát học pháp tính là học

hết thấy pháp. Nếu pháp tính riêng có tính, nếu không có tính là tính, thì chỉ nên học pháp tính, không học hết thấy pháp! Nhưng nay pháp tính thật không có, tính riêng cũng không có tính, vì không có tính nên học khắp hết thấy pháp. Thật tướng các pháp là pháp tính, thế nên học được thật tướng tức là học khắp hết thấy pháp một cách đúng đắn.

Tu-bồ-đề thưa: Nếu hết thấy pháp tức là pháp tính, Bồ-tát cố gì học sáu Ba-la-mật cho đến các môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì thật tướng các pháp tức là tính; nếu hết thấy pháp tức là pháp tính, thì Bồ-tát còn cầu học cái gì? Lại nữa, trong pháp tính Không có phân biệt đây là sáu Ba-la-mật cho đến đây là môn Đà-la-ni. Nay Bồ-tát phân biệt tu các pháp ấy há không phải rơi vào trong điên đảo ư?

Phật hứa khả lời Tu-bồ-đề và đáp: Nếu Bồ-tát thấy ngoài pháp tính ấy có pháp, thì không thể cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì ngoài pháp tính riêng có pháp, thế là điên đảo chấp thường, vô minh không thể chuyển đổi làm thật được, làm sao dứt hết vô minh đối với các pháp để được thành Phật? Bồ-tát biết hết thấy tức là rốt ráo không, tướng thường tịch diệt, không có hý luận, không có danh tự, vì thương xót chúng sinh mà dùng sức phương tiện nên nói danh, nói tướng: Đó là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như trong kinh nêu ví dụ như huyền: Huyền sư tức là Bồ-tát, pháp huyền tức là sáu Ba-la-mật v.v...; tuy hành các pháp ấy mà không có tâm nhiệm trước, cũng như huyền sư tuy huyền làm ra các vật mà biết nó không thật nên không nhiệm trước. Người trí là chỉ Phật và đại Bồ-tát, người vô trí là chỉ phàm phu, hàng mới phát tâm, nên rất hoan hỉ khen là việc chưa từng có. Bồ-tát hành Bồ-tát đạo, tuy ra ngoài pháp tính, không còn thấy có pháp, cũng không thấy có chúng sinh nhất định, mà vẫn làm lợi ích lớn cho mình và cho chúng sinh. Như trong kinh nói: Bồ-tát ấy tự hành bố thí, cũng dạy người khác hành, tán thán pháp bố thí, hoan hỉ tán thán người hành bố thí, cho đến tự mình hành mười tám pháp không chung, cũng như vậy. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Nếu pháp tính trước không mà sau có thì Bồ-tát không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng không thể dùng phương tiện thuyết pháp. Vì sao? Vì nếu pháp tính trước không mà sau có là từ nhân duyên sinh, thì cùng với pháp phàm phu không khác. Nếu pháp tính trước có mà sau không, thì chúng sinh và các pháp đều rơi vào đoạn diệt. Vì pháp tính trước không, giữa, sau cũng không, chứ không phải do sức trí tuệ mà làm cho không. Chúng sinh và các pháp không phải khi vào Vô dư Niết-bàn mới không, mà từ xưa lại đây thường không; Bồ-tát

dạy chúng sinh: Cớ gì không quán thật tính ấy mà lại nhiễm trước điên đảo? Nếu quán các pháp tính rỗng ráo không, thì biết từ trước lại đây thường không, nay quán không cũng không có lỗi. Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy thì có thể lợi lạc chúng sinh.

⑨